TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2020/HS-ST
Ngày: 09-12-2020

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trọng Hân**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

Bà **Đào Thị Kim Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tiên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đ ***diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Sơn Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. La Trường Sơn V, sinh năm 1989 tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKTT: 418 LQK, khu phố 1, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Ấp bV, xã HN, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế, trình độ văn hóa: 11/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông La Tấn L và bà Trần Thị Thu H; vợ Ngô Thị Ng, con 01 người sinh năm 2013;

Tiền án:

- Ngày 11/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chưa được xóa án tích.

- Ngày 13/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2019 đến ngày 27/03/2020 được gia đình bão lãnh tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn ThA P, sinh ngày 07/12/1983 tại huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán, trình độ văn hóa: 09/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Ph và bà Đinh Ngọc P; A chị em ruột 06 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1990; vợ Nguyễn Thị Bích Ng, con 01 người sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2019 đến ngày 18/10/2019 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn U, sinh năm 1980 tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp XM, xã BT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm vườn, trình độ văn hóa: 08/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; A chị ruột 05 người, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1978; vợ Đỗ Thị C, con 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2019 đến ngày 18/10/2019 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Dương Thị Tú Ah, sinh năm 1983 tại huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKTT: 581/51 đường HBT, khu phố ĐK, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Chổ ở: Ấp RH, xã HN, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán, trình độ văn hóa: 03/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B và bà Võ Thị Tuyết L; em ruột 01 người sinh năm 1990; chồng Nguyễn Văn C, con 03 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 20/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2019 đến ngày 18/10/2019 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S và bà Nguyễn Thị Sn; A chị ruột 02 người, lớn sinh năm 1974, nhỏ sinh năm 1976; vợ Nguyễn Thị Kim H, con 02 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2019 đến ngày 18/10/2019 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Trương Tấn Đ, sinh ngày 28/03/1999 tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 1, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không, trình độ văn hóa: 10/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hải T và bà Nguyễn Thị Ngọc B; A em ruột 02 người, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo La Trường Sơn V:*

Luật sư Thái Hoàng Long - Công ty luật Phúc Long thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 10/10/2019, La Trường Sơn V đi đến bìa rừng ở ấp BV, xã HN, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang, đã dọn dẹp từ trước chuẩn bị bàn, ghế và tăng bạt…. Để cho nhiều người đánh bạc thắng, thua bằng tiền với hình thức lắc tài, xỉu để V thu tiền "bảo", những người tham gia đánh bạc thỏa thuận với nhau lắc hột xí ngầu tính điểm để thắng, thua, mỗi lần lắc số điểm của ba hột xí ngầu cộng lại từ 10 trở xuống là xỉu, từ 11 trở lên là tài, khi người làm cái lắc 03 hột xí ngầu giống nhau là bảo, thì người làm cái phải chia điều số tiền thu được trên ván hòa để chia cho V 50%. Qui định mỗi người tham gia đánh bạc được làm cái xoay vòng, mỗi vòng là 01 tiếng đồng hồ, còn những người tham gia chơi, muốn đặt tiền bao nhiêu cũng được, Với hình thức trên V cho Dương Thị Tú Ah, Nguyễn Th A P và Nguyễn Văn U thay nhau làm cái để lắc tài, xỉu, để Trương Tấn Đ, La Trường Sơn V; Nguyễn Văn Đ và những người khác đặt cược. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an huyện Phú Quốc tiến hành kiểm tra bắt quả tang, thu giữ số tiền 85.000.000 đồng, thu giữ trong thùng đựng bảo của V số tiền 33.000.000 đồng và thu giữ trong người nhưng người tham gia đánh bạc số tiền 267.250.000 đồng (La Trường Sơn V số tiền 2.220.000 đồng; Dương Thị Tú Ah số tiền 220.900.000 đồng; Nguyễn Văn U số tiền 30.000.000 đồng; Nguyễn ThA P số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ số tiền 330.000 đồng; Nguyễn ThA Dũng số tiền 12.800.000 đồng), số tiền thu giữ 267.250.000 đồng (trong đó tiền mang theo đánh bạc là 54.450.000 đồng, tiền không dùng vào đánh bạc là 212.800.000 đồng), 01 tấm bạt bằng nhựa, màu trắng có chữ tài, chữ xỉu và các con số, kích thước 1,6m x 0,85m, 01 cái đĩa bằng sứ hình tròn màu trắng, đường kính 10,5cm, mặt dưới có in chữ HT, một

cái nắp bằng nhựa hình tròn, đường kính 08cm màu xA, chiều cao của nắp 5,5cm, 03 hột xí ngầu hình lập phương bằng nhựa màu trắng, có sáu mặt, mỗi mặt được đánh dấu chấm tròn với số lượng 01 đến 06 chấm, mặt một chấm và mặt 04 chấm có màu đỏ, các mặt 02, 03, 05, 06 có chấm màu đen, mỗi mặt kích thước 1,2cm, một hột bằng gỗ màu vàng, kích thước 25cm x 21cm x 22,2cm, có móc khóa bằng kim loại, được móc bằng ổ khóa kim loại hiệu Việt-Hàn, bên trên hộp có tay cầm bằng kim loại trắng, cụ thể từng người tham gia như sau:

1. La Trường Sơn V mang theo số tiền 5.220.000 đồng để tiêu xài, khi Nguyễn Văn U làm cái,V lấy ra số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc,V tham gia đặt 02 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 1.500.000 đồng và bị thua hết 3.000.000 đồng, còn lại 2.220.000 đồng (b U lục số: 293 đến 297, 396 đến 398, 561).

2. Nguyễn ThA P mang theo số tiền 11.000.000 đồng dùng để đánh bạc, P tham gia làm cái từ 17-18 giờ, P nhờ Nguyễn Thị Thúy K làm cái dùm, còn P thì "làm vĩ" cho người khác đặt cược, P bị thua số tiền 9.300.000 đồng, còn lại 1.700.000 đồng, khi Nguyễn Văn U, P tham gia đặt cược 02 ván bị thua số tiền 700.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang (b U lục số: 293 đến 297, 410 đến 412, 563).

3. Nguyễn Văn U mang theo số tiền khoảng 38.000.000 đồng để đánh bạc, khi Nguyễn ThA P làm cái U tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván U đặt số tiền 500.000 đồng, thắng bạc được 500.000 đồng. Sau đó U hùn vốn làm cái với Dương Thị Tú Ah, theo tỷ lệ 70/30, U đưa cho Tú A số tiền 10.000.000 đồng, để Tú A làm "vĩ", U và Tú A đang làm cái được 07-08 ván thì bị bắt quả tang (b U lục số: 293 đến 297, 416 đến 488, 565).

4. Dương Thị Tú Ah mang theo số tiền 220.900.000 đồng (trong đó số tiền 200.000.000 đồng, để trả nợ cho Nguyễn Văn U, số tiền còn lại 20.900.000 đồng dùng để đánh bạc), Tú A hùn vốn với Nguyễn Văn U làm cái tỷ lệ 30/70, U và Tú A đang làm cái khoảng 07-08 ván thì bị bắt quả tang (b U lục số: 293 đến 297, 441 đến 443, 567).

5. Nguyễn Văn Đ mang theo số tiền 1.030.000 đồng để đánh bạc, khi Nguyễn Văn U làm cái, Đ tham gia đặt cược 02 ván mỗi ván đặt cược 200.000 đồng, bị thua hết 400.000 đồng, đến ván thứ ba đặt cược 300.000 đồng, thì bị bắt quả tang (b U lục số: 293 đến 297, 453, 454, 569).

6.Trương Tấn Đ mang theo số tiền 4.200.000 đồng để đánh bạc trong lúc Nguyễn Văn U làm cái, Tú A làm vĩ, Đ tham gia chơi khoảng 15 ván, mỗi ván đặt thấp nhất là 500.000 đồng, cao nhất là 1.000.000 đồng, Đ thua tổng cộng 3.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.200.000 đồng thì bị bắt quả tang (b U lục số: 293 đến 297, 457, 570).

Vật chứng trong vụ án thu giữ được gồm: 01 tấm bạt bằng nhựa, màu trắng có ghi chữ tài, chữ xỉu và các con số, kích thước 1,6m x 0,85m, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa bằng sứ hình tròn màu trắng, đường kính 10,5cm, mặt dưới cái đãi có in chữ HT, đã qua sử dụng; 01 cái nắp nhựa hình tròn, đường kính 8cm màu xA, chiều cao của nắp là 5,5cm, đã qua sử dụng; 03 hột xí ngầu hình lập phương bằng nhựa màu trắng, có 06 mặt, mỗi mặt được đánh dấu chấm tròn với số lượng từ 01 đến 06 chấm, mặt 01 chấm và mặt 04 chấm có màu đỏ, các mặt 02, 03, 05, 06 chấm có màu đen, mỗi mặt kích thước 1,2cm, đã qua sử dụng; 01 hộp bằng gỗ màu vàng kích thước 25cm x 21cm x 22,2cm, có móc khóa bằng kim loại, được mốc bằng ổ khóa kim loại hiệu Việt- Hàn, bên trên hộp có tay cầm bằng ki loại màu trắng, đã qua sử dụng, tiền ngân hàng Việt Nam 385.250.000 đồng đã nộp tiền vào tài khoản số 3941.0.1039586.00000. ngày 07/02/2020 tại KBNN Kiên Giang (b U lục số: 161, 165, 166, 167, 168, 269, 270).

**Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKSTKG –P2 ngày 20/10/2020* của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo La Trường Sơn V về tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 và điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Đ, Dương Thị Tú Ah, Nguyễn ThA P, Trương Tấn Đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo La Trường Sơn V từ 02 đến 03 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo La Trường Sơn V từ 01 năm tù đến 02 năm tù về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn ThA P 02 năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, phạt bổ sung 10.000.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 02 năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, phạt bổ sung 10.000.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Dương Thị Tú Ah từ 01 đến 02 năm tù về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 đến 02 năm tù về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Trương Tấn Đ 01 đến 02 năm tù về tội "Đánh bạc".

- Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi bất chính trong thùng đựng bảo của bị cáoV, cụ thể: 85.000.000 đồng tiền thu tại chiếu bạc; 54.450.000 đồng tiền thu trong người các bị cáo dùng để đánh bạc, 33.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Trả lại số tiền 200.000.000 đồng cùng thu giữ được trên người Dương Thị Tú Ah do không liên quan đến hành vi đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt bằng nhựa, màu trắng có ghi chữ tài, chữ xỉu và các con số, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa bằng sứ hình tròn màu trắng, mặt dưới cái đĩa có in chữ HT, đã qua sử dụng; 01 cái nắp nhựa hình tròn, đường kính 8cm màu xA, chiều cao của nắp là 5,5cm, đã qua sử dụng; 03 hột xí ngầu đã qua sử dụng; 01 hộp bằng gỗ màu vàng có móc khóa bằng kim loại, được mốc bằng ổ khóa kim loại hiệu Việt- Hàn, bên trên hộp có tay cầm bằng ki loại màu trắng, đã qua sử dụng.

Các đối tượng Nguyễn ThA Dũng; Nguyễn Thị Thúy Kiều;V Thị Ánh Hồng; Đinh Thị Ngãi; Hồ Thị Tuyết Ngoan; Nguyễn ThA Tuấn và Lê ThA Quang. Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Quan điểm luật sư bào chữa cho bị cáo La Trường Sơn V:

Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát truy tố xét xử bị cáo La Trường Sơn V về hai tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" là đúng. Đề nghị HĐXX xử bị cáoV mức án đầu của Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến trA luận về quan điểm luận tội của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào 18 giờ ngày 10/10/2019 lực lượng công an huyện Phú Quốc tiến hành kiểm tra bắt quả tang La Trường Sơn V, Nguyễn ThA P, Dương Thị Tú Ah, Trương Tấn Đ, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Đ đang lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, thu giữ số tiền 85.000.000 đồng, thu giữ trong thùng đựng bảo củaV số tiền 33.000.000 đồng và thu giữ trong người nhưng người tham gia đánh bạc số tiền 267.250.000 đồng (La Trường Sơn V số tiền 2.220.000 đồng; Dương Thị Tú Ah số tiền 220.900.000 đồng; Nguyễn Văn U số tiền 30.000.000 đồng; Nguyễn ThA P số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ số tiền 330.000 đồng; Nguyễn ThA Dũng số tiền 12.800.000 đồng), trong đó số tiền thu trên người các con bạc có căn cứ dùng vào việc đánh bạc là 54.450.000 đồng, 01 tấm bạt bằng nhựa màu trắng có chữ tài, chữ xỉu và các con số, 01 cái đĩa bằng sứ hình tròn màu trắng, 01 cái nắp bằng nhựa hình tròn, 03 hột xí ngầu, 01 hộp bằng gỗ màu vàng có móc khóa bằng kim loại bên trên hộp có tay cầm bằng kim loại trắng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo La Trường Sơn V khai nhận vào ngày 10/10/2019, bị cáo đi đến bìa rừng ở ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, đã dọn dẹp từ trước chuẩn bị bàn, ghế và tăng bạt…. Để cho nhiều người đánh bạc thắng, thua bằng tiền với hình thức lắc tài, xỉu để bị cáo thu tiền "bảo", khi người làm cái lắc 03 hột xí ngầu giống nhau là bảo, thì người làm cái phải chia điều số tiền thu được trên ván hòa để chia choV 50%. Khi bắt quả tang trong thùng đựng bảo của bị cáoV là 33.000.000 đồng.

Ngoài hành vi tổ chức cho các con bạc sát phạt lẫn nhau thì khi Nguyễn Văn U làm cái,V lấy ra số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc,V tham gia đặt 02 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 1.500.000 đồng và bị thua hết 3.000.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn ThA P, Dương Thị Tú Ah, Nguyễn Văn U, Trương Tấn Đ, Nguyễn Văn Đ tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 139.450.000 đồng.(Trong đó thu trên chiếu bạc là 85.000.000đ, tiền thu trên người các con bạc có căn cứ dùng để đánh bạc là 54.450.000đ)

Như vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo La Trường Sơn V về tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" theo điểm d khoản 2 Điều 322 và điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Đ, Dương Thị Tú Ah, Nguyễn ThA P, Trương Tấn Đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên Viện kiểm sát chỉ truy tố bị cáo La Trường Sơn V tội "Đánh bạc" theo điểm d khoản 2 Điều 321 BLHS là chưa đủ, bị cáoV có 02 tình tiết định khung điểm b, d khoản 2 Điều 321 BLHS.

[3]. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo đều là những người trưởng thành có đầy đủ khả năng nhận thức việc đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đều là vi phạm pháp luật. Nhưng do hám lợi từ việc đánh bạc mà các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc thông qua hình thức chơi tài xỉu để sát phạt lẫn nhau.

Bị cáo La Trường Sơn V giữ vai trò chính trong vụ án là người tổ chức cho các con bạc khác tham gia đánh bạc thu lợi bất chính 33.000.000 đồng, bản thân bị cáo cũng tham gia đánh bạc 2 ván mỗi ván 1.500.000 đồng và thua hết 3.000.000 đồng. Các bị cáo P, U, Tú A thay nhau làm cái cho các con bạc khác sát phạt nhau.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội như trộm cắp, cướp giật……, nghị cần áp dụng một hình phạt thích đáng để nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Dương Thị Tú Ah có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ:

Tất cả 06 bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khỏan 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Nguyễn ThA P, Nguyễn Văn U là người tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trương Tấn Đ, La Trường Sơn V mang theo tiền tham gia đánh bạc ít, riêng bị cáoV chỉ tham gia đánh 02 ván, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo hưởng dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn ThA P, Nguyễn Văn Đ, Trương Tấn Đ có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ.

Cáo trạng đề nghị tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS áp dụng cho các bị cáo U, P, Đ, Đ. Tại phiên tòa Viện kiểm sát r U tình tiết giảm nhẹ này do nhầm lẫn.

Các đối tượng Nguyễn ThA Dũng; Nguyễn Thị Thúy Kiều;V Thị Ánh Hồng; Đinh Thị Ngãi; Hồ Thị Tuyết Ngoan; Nguyễn ThA Tuấn và Lê ThA Quang. Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với số tiền 12.800.000đ thu trên người bị cáo Nguyễn ThA Dũng tiếp tục bảo lưu tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cụ thể: 85.000.000 đồng tiền thu tại chiếu bạc; 54.450.000 đồng tiền thu trong người các bị cáo dùng để đánh bạc, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 33.000.000 đồng do La Trường Sơn V thu lợi bất chính. Trả lại số tiền 200.000.000 đồng cho Dương Thị Tú Ah. Tất cả số tiền trên đã nộp vào tài khoản số 3941.0.1039586.00000 ngày 07/02/2020 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt bằng nhựa, màu trắng có ghi chữ tài, chữ xỉu và các con số, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa bằng sứ hình tròn màu trắng, mặt dưới cái đĩa có in chữ HT, đã qua sử dụng; 01 cái nắp nhựa hình tròn, đường kính 8cm màu xA, chiều cao của nắp là 5,5cm, đã qua sử dụng; 03 hột xí ngầu

đã qua sử dụng; 01 hộp bằng gỗ màu vàng có móc khóa bằng kim loại, được mốc bằng ổ khóa kim loại hiệu Việt- Hàn, bên trên hộp có tay cầm bằng ki loại màu trắng, đã qua sử dụng. (Theo quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang).

[6]. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội dA, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng và mức hình phạt mà Đ diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về quan điểm bào chữa của luật sư là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[8]. Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **La Trường Sơn V** phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc".

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 322; điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **La Trường Sơn V** 02 (Hai) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

Xử phạt bị cáo **La Trường Sơn V** 01 (Một) năm tù về tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội đối với La Trường Sơn V là 03 (Ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 11/10/2019 đến ngày 27/03/2020.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn ThA P, Nguyễn Văn U, Dương Thị Tú Ah, Nguyễn Văn Đ, Trương Tấn Đ** phạm tội "Đánh bạc";

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn ThA P** 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn ThA P số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn ThA P về cho chính quyền địa phương là UBND thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn U** 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn U số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Văn U về cho chính quyền địa phương là UBND xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Dương Thị Tú Ah** 01 (Một) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ trước đó từ ngày 11/10/2019 đến ngày 18/10/2019.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ về cho chính quyền địa phương là UBND thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo **Trương Tấn Đ** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Tấn Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Trương Tấn Đ về cho chính quyền địa phương là UBND thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách các bị cáo Nguyễn ThA P, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Đ, Trương Tấn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cụ thể: 85.000.000 đồng tiền thu tại chiếu bạc; 54.450.000 đồng tiền thu trong người các bị cáo dùng để đánh bạc gồm La Trường Sơn V 2.220.000 đồng, Dương Thị Tú Ah 20.900.000 đồng, Nguyễn Văn U 30.000.000 đồng, Nguyễn ThA P 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 330.000 đồng, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 33.000.000 đồng do La Trường Sơn V thu lợi bất chính. Trả lại số tiền 200.000.000 đồng cho Dương Thị Tú Ah. Tất cả số tiền trên đã nộp vào tài khoản số 3941.0.1039586.00000 ngày 07/02/2020 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt bằng nhựa, màu trắng có ghi chữ tài, chữ xỉu và các con số, kích thước 1,6m x 0,85m, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa bằng sứ hình tròn màu trắng, đường kính 10,5cm, mặt dưới cái đĩa có in chữ HT, đã qua sử dụng; 01 cái nắp nhựa hình tròn, đường kính 8cm màu xA, chiều cao của nắp là 5,5cm, đã qua sử dụng; 03 hột xí ngầu hình lập phương bằng nhựa màu trắng, có 06 mặt, mỗi mặt được đánh dấu chấm tròn với số lượng từ 01 đến 06 chấm, mặt 01 chấm và mặt 04 chấm có màu đỏ, các mặt 02, 03, 05, 06 chấm có màu đen, mỗi mặt kích thước 1,2cm, đã qua sử dụng; 01 hộp bằng gỗ màu vàng kích thước 25cm x 21cm x 22,2cm, có móc khóa bằng kim loại, được mốc bằng ổ khóa kim loại hiệu Việt- Hàn, bên trên hộp có tay cầm bằng ki loại màu trắng, đã qua sử dụng. (Theo quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (6);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Lê Trọng Hân